

Số: *104* /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *24* tháng *01* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 1
dự án: Trụ sở phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính
hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Quy định chi tiết
Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một
số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND
tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công
tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh
Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh
Lai Châu V/v Ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận
quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ*

quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND thành phố Lai Châu V/v Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Trụ sở phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Lai Châu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất cho 03 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 50 /TTr-TNMT ngày 21/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 1 dự án: **Trụ sở phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:**

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả bổ sung là: **29.285.255 đồng.**

(Bằng chữ: Hai mươi chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng)

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	29.285.255 đồng
+ Bồi thường về đất:	9.555.755 đồng
+ Về chính sách hỗ trợ:	19.729.500 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Vị trí thửa đất được bố trí tái định cư: Thửa 236, tờ bản đồ số 38, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu; vị trí 1; đường nhánh đoạn tiếp giáp từ đường Võ Nguyên Giáp đến tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng; diện tích 118m². (Theo Bản đồ chia lô là thửa đất 02, khu chia lô, thửa đất cấp TĐC và đấu giá quyền sử dụng đất thuộc tổ dân phố số 7, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu).

3. Tổng số tiền sử dụng đất tái định cư hộ gia đình phải nộp vào ngân sách Nhà nước là: 88.942.500 đồng (bằng chữ: Tám mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

4. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban Quản lý dự án; Chủ tịch UBND phường Đoàn Kết; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ BỔ SUNG LẦN 1

DỰ ÁN: TRỤ SỞ PHƯỜNG ĐOÀN KẾT, THÀNH PHỐ LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 104 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của UBND thành phố)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
A	TỔNG CỘNG (I+II)				29.285.255
I	Chi trả cho chủ sở hữu (1+2+3+4)				29.285.255
1	Về đất				9.555.755
2	Về chính sách hỗ trợ				19.729.500
B	TỔNG CỘNG SỐ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ HỘ GIA ĐÌNH PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC				88.942.500
C	CHI TIẾT CHO CÁC HỘ DÂN, TỔ CHỨC				29.285.255
1	Hộ gia đình ông Phạm Thanh Hoa				
Địa chỉ thường trú: Phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b)				29.285.255
a	Về đất (bảng 2-1)				9.555.755
1	Truy thu số tiền bồi thường về đất đối với hộ gia đình ông Phạm Thanh Hoa đã được UBND thành phố Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 08/9/2021				86.637.583
2	Thu hồi 437,9m ² đất của hộ gia đình ông Phạm Thanh Hoa (bảng 2.2.1+2.2.2-2.2.3-2.4.4-2.4.5)				96.193.338
2.1	Diện tích thu hồi	m ²	437,9		
2.2	Loại đất:				
2.2.1	Đất ở đô thị	m ²	250	720.000	180.000.000
2.2.2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	187,9	35.000	6.576.500
2.2.3	Truy thu nghĩa vụ tài chính 50% (do tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất năm 2001)	m ²	250	360.000	90.000.000
2.2.4	Truy thu nghĩa vụ tài chính (phí trước bạ 0.5%)	m ²	437,9	35.000	76.633
2.2.5	Truy thu nghĩa vụ tài chính (thuế thu nhập cá nhân 2.0% do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của ông Sĩ)	m ²	437,9	35.000	306.530
	Vị trí: vị trí 1, Đường nhánh đoạn từ đường tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo (cạnh đại lý Yamaha) đến tiếp giáp đường vào nhà máy gạch tuynel cũ				



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
	Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Vàng A Sĩ từ năm 1997 để sử dụng sản xuất gạch, đến năm 2001 thì làm nhà ở trên đất (giấy tờ mua bán viết tay giữa ông Vàng A Sĩ và ông Phạm Thanh Hoa đã bị mất). Đất ông Sĩ đã khai phá từ trước năm 1990 để trồng hoa màu. Đối chiếu bản đồ địa chính có một phần diện tích thu hồi thuộc thửa 118, TĐĐ địa chính số 6, đất giao thông do UBND quản lý thực tế thuộc phạm vi ranh giới của ông Phạm Thanh Hoa sử dụng, có nguồn gốc sử dụng đất như trên, nguyên nhân chồng lấn do ranh giới thửa đất chưa được xác định đo đạc chính xác tại thời điểm đo đạc bản đồ địa chính. Đất ông Phạm Thanh Hoa sử dụng ổn định, không tranh chấp				
b	Về chính sách hỗ trợ (bảng 1)				19.729.500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	187,9	105.000	19.729.500
c	Phương án bố trí tái định cư (áp dụng theo Điểm a, Khoản 1, Điều 6, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014)				
1	Vị trí thửa đất được bố trí tái định cư: Thửa 236, tờ bản đồ số 38, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu; vị trí 1; đường nhánh đoạn tiếp giáp từ đường Võ Nguyên Giáp đến tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng; diện tích 118m ² . (Theo Bản đồ chia lô là thửa đất 02, khu chia lô, thửa đất cấp TĐC và đấu giá quyền sử dụng đất thuộc tổ dân phố số 7, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu)				
2	Tổng số tiền sử dụng đất tái định cư phải nộp vào ngân sách Nhà nước (bảng 2.2.1+2.2.2)				88.942.500
2.1	Số tiền sử dụng đất phải nộp (Vị trí 1, đường nhánh đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến tiếp giáp đường Tôn Đức Thắng; giá đất 750.000 đồng/ m2 theo quy định tại Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu; hệ số K= 1 theo quy định tại Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh Lai Châu; diện tích 118m ²	m ²	118,0	750.000	88.500.000
2.2	Lệ phí trước bạ (0,5% tiền sử dụng đất)	m ²	118,0	3.750	442.500

